

Số: **10** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **18** tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Về tiềm năng, thực trạng và định hướng phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện nội dung Công văn số 9166/BNN-VPĐP ngày 28/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN

1. Khái quát tiềm năng phát triển du lịch nông thôn

Quảng Ngãi là vùng đất của những biến động địa chất hàng triệu năm kiến tạo, từ một Lý Sơn sóng động về văn hóa, lịch sử, được hình thành từ những lớp nham thạch núi lửa biển đến vùng đồng bằng ven biển. Với đường bờ biển trải dài hơn 130km và sự đa dạng của địa chất, địa mạo đã tạo cho xứ Quảng những cảnh quan tuyệt đẹp, hùng vĩ, những bãi biển đẹp như Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Bình Châu và hệ sinh thái biển phong phú, đặc sắc.

Quảng Ngãi là mảnh đất địa linh nhân kiệt, tràn ngập màu sắc văn hóa. Một nơi mà cổ đại và hiện đại nối tiếp, hòa quyện văn hóa của các tộc người sinh sống tạo nên những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc. Có thể nói, tinh hoa của các nền văn hóa cổ của Việt Nam như văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Champa và văn hóa Đại Việt vẫn còn hiện hữu, thấm đẫm trong từng di tích, di chỉ văn hóa, trong lối sống, phong tục, tập quán, lễ hội, nghi lễ, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian, nghệ thuật ẩm thực của cư dân bản địa gồm bốn dân tộc anh em: Kinh, H're, Cor và Cadong hiện nay.

Quảng Ngãi là mảnh đất có bề dày lịch sử, kiên trung trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc với nhiều chiến công lẫy lừng trong lịch sử dân tộc như: Khởi nghĩa Ba Tơ, Khởi Nghĩa Trà Bồng, chiến thắng Ba Gia, Vạn Tường... và cũng là quê hương của các chí sĩ yêu nước, các vị văn thân, võ tướng, các nhà hoạt động cách mạng: Trương Đăng Đồ, Lê Trung Đình, Trương Định, Nguyễn Nghiêm, Phạm Văn Đồng...

Với tài nguyên về thiên nhiên và nhân văn, Quảng Ngãi hội tụ điều kiện để phát triển các loại hình du lịch như: du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, du lịch lịch sử và du lịch địa chất – một sản phẩm du lịch hoàn toàn mới của Công viên địa chất Lý Sơn – Sa Huỳnh trong không gian du lịch di sản và du lịch biển đảo của vùng duyên hải miền Trung.

Nhận diện được những tài nguyên trên, du lịch đã được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh đã quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực và kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ du lịch. Một số khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp đã được đầu tư như Khu du lịch Cocoland Resort and spa, Khu du lịch suối nước khoáng nóng Nghĩa Thuận, Khu du lịch sinh thái suối Chí, Khu du lịch Đảo Ngọc – Lý Sơn, Khách sạn Mường Thanh – Lý Sơn... Đặc biệt, đảo tiền tiêu Lý Sơn xinh đẹp, vùng lõi của Công viên địa chất Lý Sơn – Sa Huỳnh với những giá trị nổi trội về di sản văn hóa Sa Huỳnh, di sản địa chất núi lửa biển và lịch sử xác lập chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông đã được tạp chí danh tiếng Forbes bình chọn là một trong 10 hòn đảo đẹp nhất Việt Nam đã thực sự là điểm đến hấp dẫn đối với du khách, là hạt nhân đưa du lịch biển đảo trở thành loại hình du lịch chủ đạo và là nhân tố quan trọng thúc đẩy du lịch của tỉnh phát triển. Bên cạnh đó, loại hình du lịch MICE, du lịch sự kiện thể thao khá phát triển tại tỉnh, nhất là một số giải thể thao quốc tế có quy mô lớn huy động hàng ngàn vận động viên tham dự cũng như du khách đến xem như Giải Tiền Phong Marathon 2020, Giải dù lượn quốc tế 2019; trong đó giải dù lượn hàng năm được chọn là sự kiện thể thao định vị thương hiệu du lịch Lý Sơn.

2. Các chính sách đặc thù của tỉnh để thúc đẩy, hỗ trợ phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng

a) Các chính sách đặc thù

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5, khóa XIX về Phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Nghị quyết số 38/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án Phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 27/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 16/5/2018 về phát triển du lịch sản phẩm du lịch cộng đồng tại 04 huyện: Bình Sơn, Lý Sơn, Nghĩa Hành, Ba Tơ;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Hướng dẫn số 289/HD-SVHTTDL năm 2016, về quản lý hoạt động kinh doanh lưu trú theo loại hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê trên địa bàn huyện Lý Sơn.

b) Tình hình triển khai thực hiện

Mô hình du lịch cộng đồng được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bắt đầu triển khai thực hiện thí điểm tại huyện Lý Sơn từ năm 2013 với việc

tuyên truyền vận động các hộ dân tham gia cung cấp dịch vụ homestay, đặc biệt là các hộ gia đình có nhà cổ. Năm 2014, Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia đã tài trợ xây dựng 10 nhà vệ sinh, nhà tắm cho 02 hộ homestay. Từ đó tạo nên những hạt nhân đầu tiên cho việc phát triển mô hình du lịch cộng đồng tại huyện Lý Sơn với 05 hộ gia đình tham gia. Đến năm 2019, toàn huyện có 62 hộ gia đình kinh doanh dịch vụ homestay. Nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn bỏ vốn, vay ngân hàng đầu tư mua sắm trang thiết bị, xe máy... phục vụ khách du lịch. Năm 2018 lượng khách lưu trú tại nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) khoảng 36.500 lượt khách; năm 2019 thu hút khoảng 53.000 lượt khách sử dụng loại hình du lịch cộng đồng khi đến tham quan Lý Sơn. Chi tiêu từ khách du lịch sử dụng loại hình du lịch cộng đồng khoảng 700.000đ/ngày/khách. Số lượng homestay và hộ gia đình tham gia phục vụ hoạt động trải nghiệm: 62 hộ.

Tại huyện Ba Tư, tháng 5/2017, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp cùng UBND huyện Ba Tư tổ chức thí điểm mô hình du lịch cộng đồng khai thác tại Bảo tàng Khởi nghĩa Ba Tư với các hoạt động: Trình diễn nghề dệt thổ cẩm truyền thống làng Teng, múa công chiêng và hát lêu, ka choi, thưởng thức ẩm thực địa phương... và giới thiệu để các công ty lữ hành trong tỉnh khai thác đã tạo ra sản phẩm du lịch mới kết hợp loại hình du lịch lịch sử và du lịch trải nghiệm tại cộng đồng đồng bào dân tộc H're. Nhờ đó, lượng khách đến với Bảo tàng Khởi nghĩa Ba Tư tăng 35%/năm.

Tại huyện Nghĩa Hành với mô hình du lịch miệt vườn, tham quan các vườn cây ăn quả như: sầu riêng, chôm chôm, bưởi da xanh..., thưởng thức ẩm thực với các món ăn dân dã đồng quê, tham quan làng nghề truyền thống trồng dâu nuôi tằm, tắm suối nước nóng tự nhiên... Năm 2020 đã thu hút khoảng 4.000 lượt khách đến tham quan, tạo nguồn thu nhập cho người dân địa phương, góp phần bảo vệ cảnh quan môi trường.

Tại huyện Bình Sơn với mô hình du lịch tham quan làng tranh 3D, nhà sinh hoạt cộng đồng, tắm suối, chèo thuyền thúng, câu cá, lặn ngắm san hô... các dịch vụ ăn uống, trải nghiệm gành đá... Năm 2019, điểm du lịch Gành Yến thu hút 90.000 lượt khách, Thọ An thu hút 40.000 lượt khách tham quan.

Tại huyện Đức Phổ, Làng du lịch Gò Cỏ được Hợp tác xã du lịch cộng đồng Làng Gò Cỏ khai thác hoạt động du lịch từ cuối năm 2019, đã thu hút được khách du lịch nội địa và quốc tế đến tham quan với các dịch vụ homestay, hội bài chòi, hát hò Gò Cỏ, có đội thuyền thúng phục vụ khách ngắm biển, gành đá hoang sơ...

Tại huyện Mộ Đức, mô hình du lịch cộng đồng đang được hình thành với các hoạt động trải nghiệm trong ngày cho học sinh các cấp, đã giải quyết việc làm cho một số lao động tại địa phương. Hiện địa phương đang xây

dụng sản phẩm du lịch nông nghiệp: “Lễ hội rau, củ, quả”, lễ hội ngày mùa, các sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử gắn với bản sắc văn hóa địa phương.

3. Thực trạng huy động nguồn lực để phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai các hoạt động thuộc mô hình du lịch cộng đồng tập trung chủ yếu tại khu vực nông thôn, điển hình: Phát triển mô hình sản phẩm trải nghiệm du lịch cộng đồng tại Lý Sơn, kêu gọi tài trợ xây dựng nhà vệ sinh, nhà tắm cho các hộ homestay, kêu gọi giúp Lý Sơn tiếp nhận dự án Luxembourg tài trợ về phát triển du lịch cộng đồng tại Lý Sơn; triển khai tập huấn nghiệp vụ giao tiếp, tiếng anh thông dụng, lắp đặt 02 pano và 21 điểm chỉ dẫn cho hộ homestay; tổ chức cho 21 hộ homestay tại Lý Sơn học tập kinh nghiệm tại Hội An, Cù Lao Chàm (Quảng Nam), các hộ gia đình ở Bình Hải, Bình Sơn tham quan học tập tại Làng Bích họa Tam Thanh, Quảng Nam ... với tổng kinh phí hơn 1 tỷ đồng.

Năm 2017, tại điểm du lịch Gành Yến huyện Bình Sơn, một trong những điểm có di sản địa chất nổi bật, cảnh quan thiên nhiên đẹp và được sự quan tâm của chính quyền địa phương đầu tư làng tranh bích họa 3D, tranh phát sáng đã thu hút khách du lịch đến với nơi này ngày càng đông, tạo công ăn việc làm cho người dân bản địa.

Đối với địa bàn huyện Ba Tư, tháng 5/2017, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với UBND huyện Ba Tư tổ chức thí điểm mô hình du lịch cộng đồng, dựa trên những bản sắc văn hóa đồng bào nơi đây như: Trình diễn nghề dệt thổ cẩm truyền thống làng Teng, múa cồng chiêng và hát lêu, ka choi... nhờ vậy lượng khách đến với nơi đây tăng 35% trong năm 2017.

Bên cạnh đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu tổ chức các hoạt động nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh du lịch khu vực nông thôn như: phối hợp với Trường Cao đẳng du lịch Đà Nẵng xây dựng kế hoạch mở lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch cho các tổ chức và cá nhân kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện Lý Sơn; Tổ chức đoàn tham quan học tập kinh nghiệm về du lịch cộng đồng tại các tỉnh: Đồng Tháp, Bến Tre, Tiền Giang, Lâm Đồng nhằm xây dựng sản phẩm du lịch mới gắn với sự tham gia trực tiếp của người dân và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên của các địa phương để tăng cường thu hút khách du lịch và kéo dài thời gian khách lưu trú tại tỉnh.

Mặt khác, Sở đã phối hợp với sở, ngành địa phương trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư đến khảo sát và đầu tư phát triển các dự án du lịch lớn của tỉnh trong đó có nhiều dự án lớn thuộc khu vực nông thôn. Ngoài ra, công tác quảng bá xúc tiến cho lĩnh vực du lịch tại các địa phương được quan tâm thực hiện như: Tuyên truyền quảng bá, xúc tiến tiềm năng, thế mạnh về du lịch Quảng Ngãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa

phương và Trung ương, điển hình Chuyên mục “Svietnam - Một Việt Nam kỳ diệu” (VTV1), Cà phê sáng (VTV3), quảng bá điểm đến trên kênh truyền hình Let’s Viet...

4. Đánh giá chung

Trong những năm vừa qua được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của chính quyền địa phương về mặt cơ chế, chính sách và sự phối hợp của các sở, ban ngành liên quan, hoạt động du lịch tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đạt được nhiều kết quả như: Tạo công ăn việc làm cho lao động nông thôn dựa trên tiềm năng du lịch sẵn có, tăng thu nhập và góp phần nâng cao trình độ dân trí cho người dân địa phương; phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, tiêu biểu như: huyện Lý Sơn (hệ thống cầu cảng An Bình, Bến Đình và đường quanh đảo được đầu tư xây mới phục vụ nhu cầu tham quan của du lịch); huyện Bình Sơn (nhà ga cảng Sa Kỳ được sửa chữa, nâng cấp; hệ thống đường giao thông đến các điểm tham quan như Gành Yến, Thọ An được tu bổ, bê tông hóa...); Đã chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế theo hướng phát triển dịch vụ phù hợp với nền công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa bản địa có nguy cơ bị mai một, tiêu biểu như văn hóa đồng bào Cor tại Thọ An – Bình Sơn, văn hóa đồng bào H’re tại Ba Tư...

Tính hết năm 2019, tổng số lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là 13.500 người, trong đó, số lượng lao động trực tiếp là 4.500, lao động gián tiếp là 9.000 người. Tuy nhiên lực lượng lao động này chủ yếu tập trung ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Số lao động trực tiếp tham gia hoạt động tại loại hình du lịch cộng đồng khoảng 300 người, trong đó có gần 150 lao động đã được đào tạo sơ cấp nghề nghiệp vụ du lịch. Lao động một số điểm du lịch cộng đồng hầu hết chưa được đào tạo, tập huấn, hoặc đã được đào tạo nhưng ít phục vụ nên kỹ năng bị hạn chế, thiếu các kỹ năng phục vụ khách du lịch.

Cấp ủy, chính quyền địa phương và người dân đã có nhận thức về định hướng phát triển du lịch cộng đồng là hướng đi mới đúng đắn và hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội.

Thu hút được nhiều hộ gia đình, Hợp tác xã và 01 doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển mô hình du lịch cộng đồng, bước đầu đem lại những kết quả tích cực, góp phần đa dạng các sản phẩm du lịch, cải thiện thu nhập, tạo việc làm cho người dân địa phương; đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc khôi phục, bảo tồn bản sắc văn hóa, làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch. Hình thành cơ cấu tổ chức, quản lý hoạt động du lịch cộng đồng tại điểm làng Du lịch cộng đồng Gò Cỏ.

5. Các sản phẩm du lịch nông thôn, du lịch đặc thù của địa phương

Thời gian qua, công tác xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch luôn được quan tâm đầu tư để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách.

Nhiều địa phương trong tỉnh rất quan tâm đến việc phát triển loại hình du lịch cộng đồng gắn với giá trị văn hóa, cảnh quan, trải nghiệm các sinh hoạt, công việc hàng ngày của người dân, đã góp phần tạo ra các sản phẩm du lịch cho toàn tỉnh. Loại hình du lịch cộng đồng đang phát triển mạnh ở Lý Sơn, Đức Phổ, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Ba Tơ với gần 80 cơ sở homestay. Ngoài ra, một số sản phẩm, dịch vụ được khai thác phục vụ du khách như:

- Sản phẩm trải nghiệm du lịch cộng đồng (homestay, câu cá, trồng hành tỏi, lặn ngắm san hô, nấu ăn...) tại Lý Sơn.
- Du lịch vườn trái cây tại thôn: Bình Thành, Tân Lập huyện Nghĩa Hành.
- Giao lưu văn hóa đồng bào Cor tại thôn Thọ An huyện Bình Sơn.
- Giao lưu văn hóa H're, trải nghiệm nghề dệt thổ cẩm Làng Teng, cắm trại trên thảo nguyên Bùi Hui huyện Ba Tơ.
- Trải nghiệm dịch vụ câu cá, câu mực, ngắm san hô tại Gành Yến huyện Bình Sơn.
- Trải nghiệm văn hóa Sa Huỳnh, Chămpa, hát bài chòi, homestay... tại làng Gò Cỏ, thị xã Đức Phổ.

6. Các điểm du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng

(Kèm theo Biểu số 1)

7. Các tuyến du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng

(Kèm theo Biểu số 2)

8. Thực trạng thực hiện một số hình thức phát triển du lịch nông thôn

HTX nông nghiệp có kết hợp cung cấp dịch vụ du lịch.

HTX Du lịch cộng đồng Gò Cỏ (Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số: 341207000027 cấp ngày 18/04/2019, địa chỉ: Khu phố Long Thạnh 2, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, vốn điều lệ: 750 triệu đồng, 34 thành viên.

- Phạm vi hoạt động tại làng Gò Cỏ (khoảng 65 ha).
- Số lao động: khoảng 30 người (trực tiếp và gián tiếp).
- Lượt khách trung bình: 300 lượt/năm.
- Số ngày lưu trú trung bình: 0,5 ngày.
- Doanh thu năm 2020: 33 triệu đồng.
- Mức chi trung bình: 78.000 đồng/người.
- Định hướng phát triển: Là HTX điều phối, hỗ trợ nâng cao năng lực của cộng đồng trong hoạt động bảo tồn và phát triển kinh tế bền vững dựa vào di sản.

a) Thuận lợi

Công viên làng Gò Cỏ có di sản địa chất, văn hóa, lịch sử lâu đời, là một điểm trong tuyến tham quan phía Nam của công viên địa chất Lý Sơn – Sa Huỳnh là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch.

Thành viên HTX là những người dân cần cù chịu khó, có kinh nghiệm sản xuất, có sở hữu tư liệu sản xuất. Ngoài ra, họ còn sở hữu tri thức bản địa, kỹ năng và tính cách đặc trưng của cư dân gắn liền với nông – ngư nghiệp.

HTX có sự tham gia của doanh nghiệp (Công ty TNHH Sungco), là cầu nối để kết nối với các chuyên gia, với các doanh nghiệp khác. Đồng thời sự tham gia của doanh nghiệp cũng giúp HTX hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành.

Nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các Sở chuyên ngành trong việc kết nối, thúc đẩy phát triển chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực cộng đồng trong tổ chức, vận hành hoạt động của HTX.

HTX đang là hình thái kinh tế được Nhà nước chú trọng phát triển và cũng là công cụ hữu hiệu để huy động sự tham gia của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản thông qua du lịch cộng đồng.

b) Khó khăn, vướng mắc

Thành viên HTX chưa nắm rõ về Luật, bản chất của HTX kiểu mới, dẫn đến nhận thức không đồng đều trong nội bộ HTX và của người dân khác trong làng gây ra một số thông tin tiêu cực gây khó khăn trong công tác vận động, tuyên truyền.

Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch mới tại địa phương nên nhận thức của cán bộ quản lý cũng như thành viên HTX còn hạn chế và chưa đồng đều. Chưa có sự đồng bộ trong quản lý, hỗ trợ phát triển HTX ở các cấp địa phương về HTX cũng như về hoạt động du lịch tại làng Gò Cỏ.

Sự tham gia của chính quyền địa phương còn hạn chế trong các hoạt động của HTX, nhất là các dự án hoặc hoạt động bảo tồn thiên nhiên, văn hóa.

Tài nguyên thiên nhiên đa dạng là một điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của HTX, tuy nhiên, hiện nay chưa có chương trình hay dự án nào liên quan đến việc bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường của làng. Do đó, việc quản lý các hoạt động làm tổn hại đến thiên nhiên dường như bị bỏ ngỏ.

Việc thu gom và xử lý rác thải, nước thải chưa được quan tâm đầu tư, khó khăn cho công tác quản lý rác thải của làng, ảnh hưởng đến hoạt động du lịch.

Có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho HTX nhưng chính sách hỗ trợ cho

HTX hoạt động du lịch như HTX Gò Cỏ rất ít, chủ yếu là hỗ trợ thành lập mới và đào tạo cán bộ quản lý HTX, chưa có chương trình, chính sách cụ thể từ ngành nông nghiệp hỗ trợ phát triển theo chiều sâu hoạt động của HTX du lịch.

c) Đề xuất giải pháp

Cần nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ thiết thực cho các HTX hoạt động du lịch hoặc kết hợp hoạt động du lịch. Đặc biệt, cần có những chương trình hỗ trợ phát triển sản phẩm, dịch vụ cho các hộ cá thể kinh doanh du lịch do HTX quản lý hoặc liên kết, áp dụng đối với sản phẩm OCOP thuộc nhóm “Điểm du lịch, dịch vụ du lịch cộng đồng”;

Xây dựng đề án phát triển mô hình thí điểm cho nhóm VI của Chương trình OCOP về điểm du lịch cộng đồng. Trong đó, đề án nhất thiết có sự kết hợp các yếu tố bảo tồn và phát triển du lịch nông thôn, có sự kết hợp song hành của ngành văn hóa – du lịch và ngành nông nghiệp;

HTX du lịch cộng đồng Gò Cỏ và làng Gò Cỏ đang nằm trong khu vực đa dạng giá trị di sản, đặc biệt là văn hóa Sa Huỳnh, do đó cần có giải pháp hoặc chiến lược vực dậy những điểm sáng của một vùng Sa Huỳnh đang còn nguyên sơ và còn gìn giữ bản sắc văn hóa đậm nét.

9. Thực trạng kết nối các điểm du lịch với các công ty lữ hành, trung tâm du lịch lớn

(Kèm theo Biểu số 5)

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

Cơ sở hạ tầng phát triển du lịch cộng đồng còn hạn chế, giao thông kết nối chưa đồng bộ, thiếu bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, hệ thống biển chỉ dẫn... Một số điểm du lịch cộng đồng chưa có nhà lưu trú trong dân (homestay).

Việc xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch chưa được quan tâm đầu tư, chủ yếu là tận dụng các yếu tố văn hoá sẵn có để tạo sản phẩm. Các chương trình trải nghiệm để giới thiệu đến du khách nét văn hóa đặc trưng của cư dân bản địa chưa được đầu tư bài bản để khai thác tối đa các nét đẹp văn hóa của địa phương.

Người dân không đủ vốn để đầu tư xây dựng phòng đạt chuẩn cho thuê; địa phương chưa có chính sách hỗ trợ giúp người dân vay vốn lãi suất thấp hoặc khuyến khích người dân làm du lịch cộng đồng, người dân chưa được hưởng lợi nhiều từ du lịch cộng đồng.

Mô hình quản lý du lịch cộng đồng chưa được phát huy rộng rãi. Người dân tham gia mô hình du lịch cộng đồng yếu về chuyên môn, trình độ quản lý, tay nghề nên chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách.

Quy mô, chất lượng và tính chuyên nghiệp của hoạt động xúc tiến, quảng bá còn hạn chế, nguồn lực đầu tư cho xúc tiến quảng bá du lịch thấp.

2. Nguyên nhân

Nhận thức và kiến thức chuyên môn về phát triển du lịch cộng đồng của một số cấp, ngành, địa phương và một bộ phận người dân còn hạn chế. Thiếu nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch cộng đồng. Nguồn hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn.

Cán bộ có chuyên môn về du lịch trong bộ máy quản lý nhà nước cấp huyện còn khá mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm và chuyên môn.

Người dân chưa mạnh dạn đầu tư dịch vụ phục vụ du khách, các hộ dân tham gia du lịch cộng đồng hầu hết đều chưa có kiến thức, kinh nghiệm làm du lịch cộng đồng, chưa đáp ứng được các nhu cầu ngày càng cao của du khách, chưa nhận thức đầy đủ về phát triển du lịch bền vững, làm du lịch còn mang tính tự phát, thiếu sáng tạo và định hướng đúng.

Doanh nghiệp kinh doanh du lịch ở tỉnh có quy mô nhỏ, chưa có những nguồn khách ổn định để đưa đến các điểm du lịch cộng đồng.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng phát triển trong thời gian tới

Phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với cộng đồng của tỉnh gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, đảm bảo an ninh, quốc phòng. Phát triển đa dạng và bền vững các loại hình du lịch ở vùng quê, vùng miền núi, ưu tiên du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, làng nghề truyền thống và du lịch nông nghiệp.

Các cấp chính quyền ưu tiên bố trí nguồn lực cho đầu tư phát triển du lịch nông thôn, miền núi, thực hiện lồng ghép với các chương trình dự án như xóa đói giảm nghèo, chương trình nông thôn mới để thúc đẩy phát triển du lịch.

Phát triển du lịch cộng đồng là nhiệm vụ quan trọng của du lịch Quảng Ngãi, sẽ đóng góp quan trọng vào phát triển bền vững vùng nông thôn, miền núi, nâng cao dân trí, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tạo thêm nhiều việc làm, thu nhập cho người dân địa phương, góp phần giảm nghèo bền vững, lâu dài, là ngành kinh tế chủ đạo của khu vực nông thôn.

Đến năm 2025, khách du lịch đến với du lịch cộng đồng: Chiếm khoảng 2/10 lượng khách cả tỉnh, ước đạt 200.000 lượt; Doanh thu ước đạt

100 - 150 tỷ đồng; Tổng số lao động trong ngành du lịch tại khu vực này ước đạt 500 - 700 lao động. Bên cạnh việc tạo điều kiện cho các hộ hiện tại hoàn thiện, nâng cấp điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực quản lý, trang bị kiến thức kỹ năng phục vụ du lịch cộng đồng, đến năm 2025 thu hút thêm 50 hộ kinh doanh, cá nhân tham gia kinh doanh liên quan đến loại hình du lịch cộng đồng.

2. Các nhiệm vụ chính

Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp hạ tầng giao thông, cơ sở vật chất kỹ thuật tại các điểm: Hệ thống đường giao thông nối từ các trục đường chính (Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ) đến các điểm du lịch và đường nội bộ trong các điểm du lịch; Bãi đỗ xe; Nhà trung bày, đón tiếp; Nhà vệ sinh công cộng; Bảng chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến; Hỗ trợ đầu tư xây dựng phòng cho khách thuê (homestay) trong điểm du lịch. Dự kiến kế hoạch hỗ trợ và các dự án được hỗ trợ: Giai đoạn năm 2021 – 2025, ưu tiên bố trí hỗ trợ đầu kỳ những điểm du lịch đang thu hút mạnh khách du lịch; các điểm chưa thực sự phát triển sẽ bố trí thời kỳ sau trong giai đoạn hỗ trợ.

Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch, xúc tiến, quảng bá, đào tạo, thành lập BQL du lịch cộng đồng, lãi suất vay vốn; Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng; Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch; Hỗ trợ công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; Hỗ trợ thành lập Ban Quản lý, Hợp tác xã, Tổ hợp tác...

3. Các giải pháp trọng tâm

Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển du lịch theo quy luật kinh tế thị trường, nhận thức đầy đủ du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, mang nội dung văn hóa, nhân văn sâu sắc; Chú trọng phát triển du lịch theo chiều sâu, tăng trưởng số lượng khách phù hợp với sức chứa điểm đến. Nâng cao ý thức người dân, doanh nghiệp, cộng đồng trong ứng xử văn minh, thân thiện với khách du lịch và giữ gìn vệ sinh môi trường...

Bố trí nguồn lực nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng du lịch, nhất là nông thôn, miền núi. Thu hút nguồn lực xã hội, nhà đầu tư có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, đặc biệt là cơ sở lưu trú, cơ sở vui chơi giải trí phù hợp với nhu cầu và xu hướng du lịch mới; xây dựng đảo Bé (Lý Sơn) thành đảo du lịch sạch, không carbon.

Ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, các chương trình trải nghiệm cuộc sống, văn hóa bản địa. Đẩy mạnh phát triển du lịch nông nghiệp nông thôn để tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp bằng việc ứng dụng du lịch thông minh thông qua các trang mạng xã hội có sức lan tỏa mạnh, nhiều tiện ích như: Facebook, youtube, zalo, website; qua

kênh báo, đài trong nước và nước ngoài. Tổ chức chương trình xúc tiến du lịch; mời các chuyên gia du lịch, nhà báo du lịch, facebooker và youtuber nổi tiếng, có ảnh hưởng lớn đến cộng đồng mạng trải nghiệm sản phẩm du lịch cộng đồng tại tỉnh.

Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch cả về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và kỹ năng nghề du lịch. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng mềm cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch, đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch tại điểm; Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- VPĐP NTM Trung ương;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- VPĐP NTM tỉnh;
- VPUB: PCVP(NN), KGVX, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNtv366.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

TT	Tên điểm du lịch	Địa chỉ	Thời gian bắt đầu khai thác	Đơn vị khai thác điểm DL (doanh nghiệp hành, HTX,...) - tên cụ thể	Tổng số hộ trong điểm	Số hộ cung cấp dịch vụ du lịch	Các sản phẩm du lịch đặc sắc	Số lượt du khách bình quân năm (lượt người/năm)	Số ngày lưu trú trung bình (ngày/lượt t du khách)	Thu nhập bình quân của các hộ làm du lịch (triệu đồng/người/năm)	Mức chi trung bình của khách (triệu đồng/người/lượt)	Định hướng phát triển	Khó khăn, vướng mắc trong phát triển du lịch cộng đồng	Đề xuất giải pháp
		Sơn					thuyền thúng, nấu ăn					và xây dựng các chương trình trải nghiệm	được tập huấn về nghiệp vụ du lịch	sách hỗ trợ, tổ chức tập huấn, học tập kinh nghiệm cho người dân
5	Thọ An	Huyện Bình Sơn	2018		5		Văn hóa người Cor, làng bích họa 3D	40.000	0,5	30.000.000	150.000	Phát triển mô hình homestay và xây dựng các chương trình trải nghiệm	Thiếu vốn đầu tư, chưa được tập huấn về nghiệp vụ du lịch	Cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ, tổ chức tập huấn, học tập kinh nghiệm cho người dân
6	Bảo tàng Khởi nghĩa Ba Tơ	Huyện Ba Tơ	2017	Bảo tàng tổng hợp tỉnh			Trình diễn nghề dệt thổ cẩm truyền thống làng Teng, múa công chiêng và hát ta lêu, ka chơi, thưởng thức	22.000	0,5	15.000.000	200.000	Phát triển mô hình trải nghiệm du lịch cộng đồng	Thiếu vốn đầu tư, chưa được tập huấn về nghiệp vụ du lịch	Cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ, tổ chức tập huấn, học tập kinh nghiệm cho người dân

TT	Tên điểm du lịch	Địa chỉ	Thời gian bắt đầu khai thác	Đơn vị khai thác điểm DL (doanh nghiệp tư nhân, HTX,...) - tên cụ thể	Tổng số hộ trong điểm	Số hộ cung cấp dịch vụ du lịch	Các sản phẩm du lịch đặc sắc	Số lượt du khách bình quân năm (lượt người/năm)	Số ngày lưu trú trung bình (ngày/lượt du khách)	Thu nhập bình quân của các hộ làm du lịch (triệu đồng/người/năm)	Mức chi trung bình của khách (triệu đồng/người/lượt)	Định hướng phát triển	Khó khăn, vướng mắc trong phát triển du lịch cộng đồng	Đề xuất giải pháp
7	Xóm cây gạo	Huyện Mộ Đức	2018		10	03	“Lễ hội rau, củ, quả”, lễ hội ngày mùa, các sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử gắn với bản sắc văn hóa địa phương.	10.000	0,5	15.000.000	50.000	Phát triển hoạt động trải nghiệm trong ngày cho học sinh, vườn hoa chụp ảnh	Thiếu vốn đầu tư, chưa được tập huấn về nghiệp vụ du lịch	Cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ, tổ chức tập huấn, học tập kinh nghiệm cho người dân
8	Làng DLCD Gò Cỏ	Thị xã Đức Phổ	2019	HTX du lịch cộng đồng Gò Cỏ	83	20	Trải nghiệm văn hóa Sa Huỳnh, Chămpa, hát bài chòi, homestay... tại làng Gò Cỏ, Đức Phổ.	300	1	Chưa tình được vì khai thác trong năm 2020	80.000	Phát triển mô hình homestay và xây dựng các chương trình trải nghiệm	Thiếu vốn đầu tư	Cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ vốn cho người dân

Biểu 2.
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÁC TUYÊN DU LỊCH (có hoạt động du lịch cộng đồng)
(Kèm theo Báo cáo số 10 /BC-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên tuyến du lịch	Các điểm du lịch chính trong tuyến	Thời gian bắt đầu khai thác	Đơn vị khai thác	Các sản phẩm du lịch đặc sắc	Số lượt du khách bình quân năm (lượt người/năm)	Số ngày lưu trú trung bình (ngày/lượt du khách)	Doanh thu (triệu đồng/năm)	Định hướng phát triển	Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất giải pháp
1	TP Quảng Ngãi – Mộ Đức - Đức Phổ; Thành phố Quảng Ngãi – Nghĩa Hành - Minh Long – Ba Tơ	Làng Gò cỏ, Làng Teng Ba Tơ	2019	Công ty Cổ phần Du Lịch Quốc Tế Dairvietour	Homestay, trải nghiệm văn hóa Hre	400 lượt	02 ngày	300 triệu đồng	Phát triển mô hình homestay và xây dựng các chương trình trải nghiệm	Thiếu vốn đầu tư	Cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ vốn cho người dân
2		Lý Sơn	2013	Vietravel – CN Quảng Ngãi	Homestay, trải nghiệm lặn ngắm san hô, câu cá, mực	6.000 lượt	02 ngày	6 tỷ đồng	Các sản phẩm trải nghiệm cộng đồng, hình thành nên các tổ, đội dịch vụ, cụm homestay	Thiếu nguồn vốn để đầu tư, nâng cấp trang thiết bị. Chất lượng dịch vụ chưa cao	Có cơ chế cho vay vốn mở rộng sản xuất

Biểu 5

THỰC TRẠNG CÁC CÔNG TY LỮ HÀNH KHAI THÁC DU DỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Thời gian bắt đầu tham gia	Thị trường khách chủ yếu	Số khách du lịch thông qua công ty	Các điểm du lịch chính trên địa bàn được khai thác	Khó khăn, vướng mắc trong phát triển du lịch cộng đồng	Đề xuất giải pháp
1	Công ty Cổ phần Du Lịch Daiviettour	251 Lê Lợi, TP Quảng Ngãi	2019	Khách địa phương chủ yếu	500 khách	Làng Gò cỏ, Ba Tơ Làng Teng	Chưa định hình được giá trị cốt lõi của Văn hóa cộng đồng	Cần nghiên cứu theo tiêu chuẩn ADMl của cộng đồng thị địa phương mới phát huy được tiềm năng vốn có
2	Vietravel, chi nhánh Quảng Ngãi	516 Quang Trung, TP Quảng Ngãi	2013	Chủ yếu khách du lịch từ các tỉnh phía Bắc, khách quốc tế	6.000 khách	Đảo Lý Sơn	- Chưa có cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. - Cơ sở vật chất chưa đảm bảo chất lượng, dịch vụ chưa đạt yêu cầu. - Công tác quảng bá về du lịch cộng đồng chưa được các địa phương chú trọng; người dân chưa được tập huấn và trang bị kiến thức về phát triển du lịch cộng đồng.	Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần, thái độ phục vụ du khách